

Ngày	66,100 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	12.0%	25.9%	16.1%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	28,227 - 69,000
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	11,042
Số lượng CPLH (CP)	167,053,274
KLGD BQ 20 phiên (CP)	3,351,030
Sở hữu nước ngoài	23.4%
Beta	1.86
EPS	2,200
P/E	30.0

DT thuần

Q1/24

4,985

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 136| 2.8%

YoY: ▲ 1,025| 25.9%

LN trước thuế

Q1/24

119

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 1.00| 0.9%

YoY: ▲ 12.0| 11.2%

LN sau thuế

Q1/24

93.2

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 3.00| 3.3%

YoY: ▲ 11.3| 13.8%

ROA

2023

5.1%

+/- YoY: ▼ 5.5%

DT thuần

2023

18,817

tỷ VNĐ

YoY: ▼3,211| -14.6%

LN trước thuế

2023

471

tỷ VNĐ

YoY: ▼391| -45.4%

LN sau thuế

2023

363

tỷ VNĐ

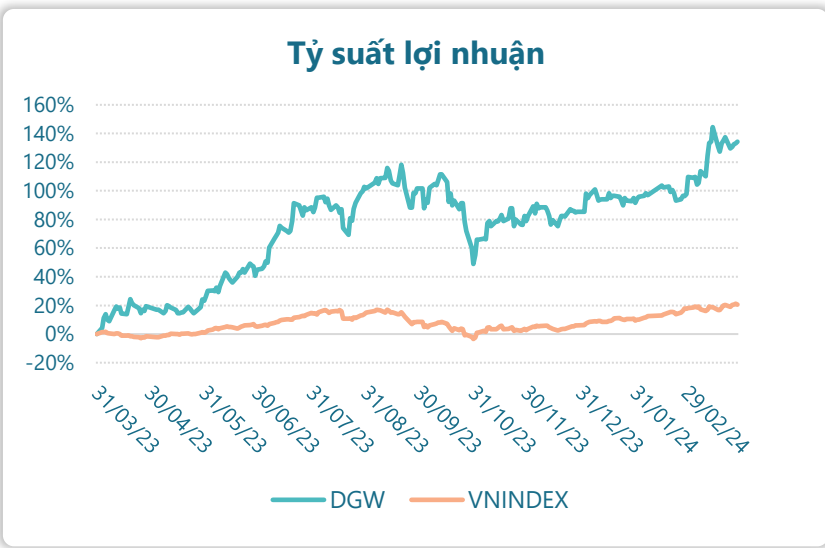
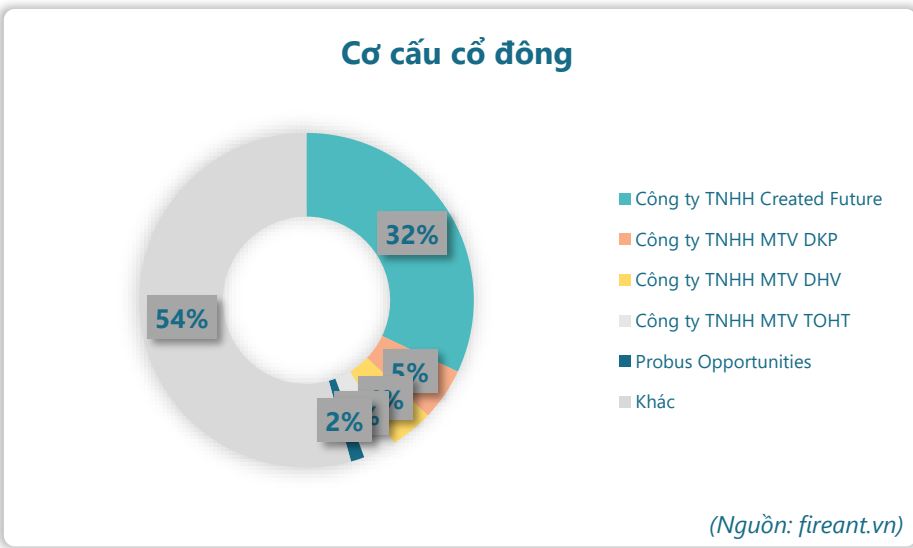
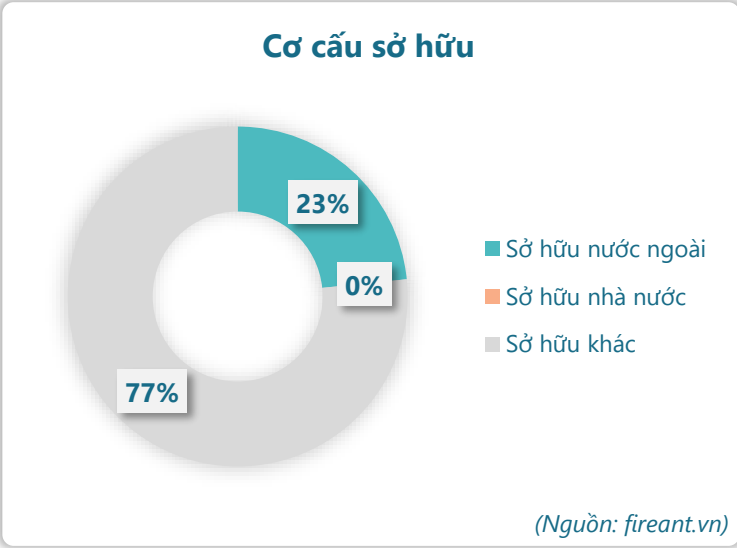
YoY: ▼321| -47.0%

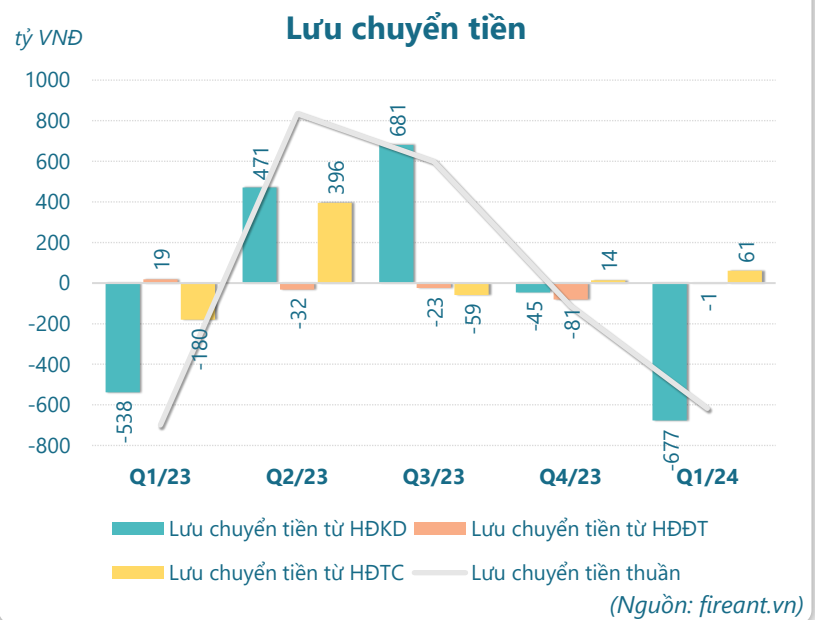
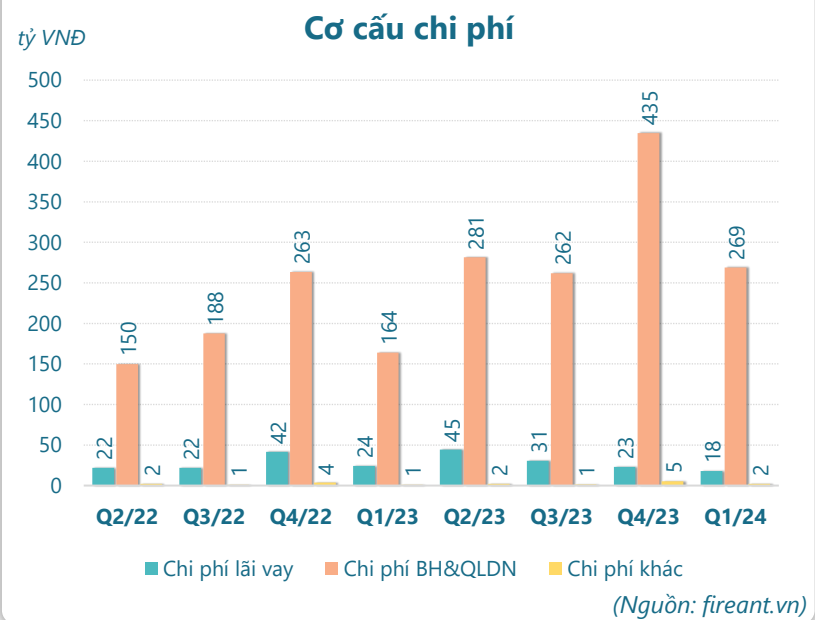
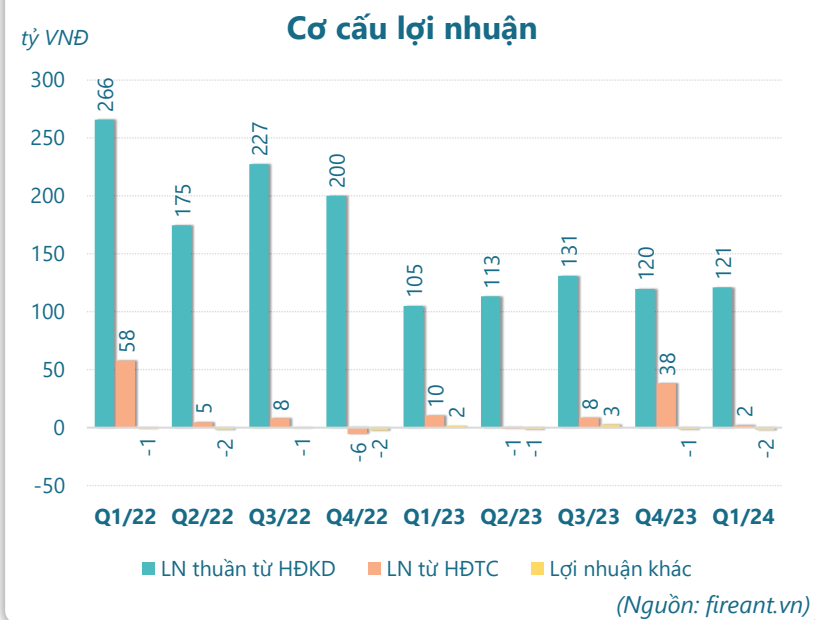
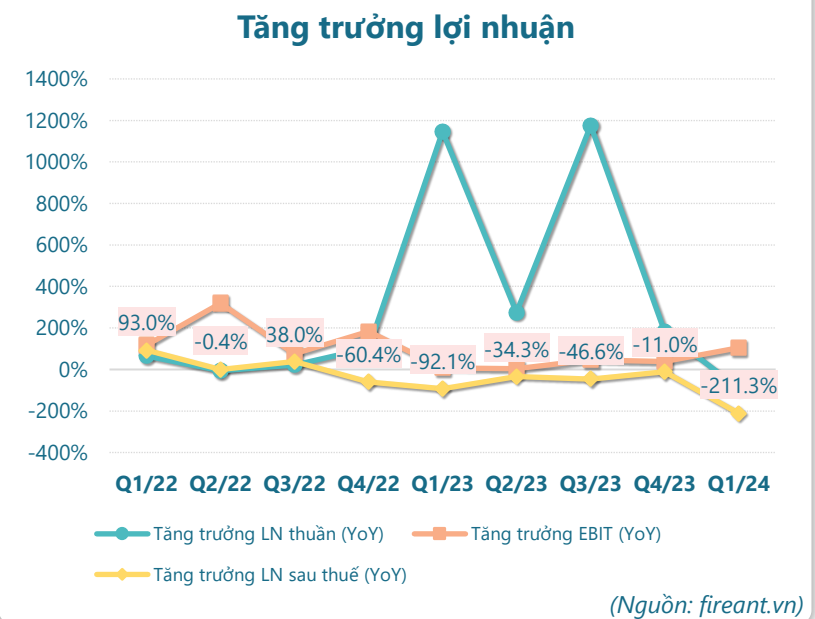
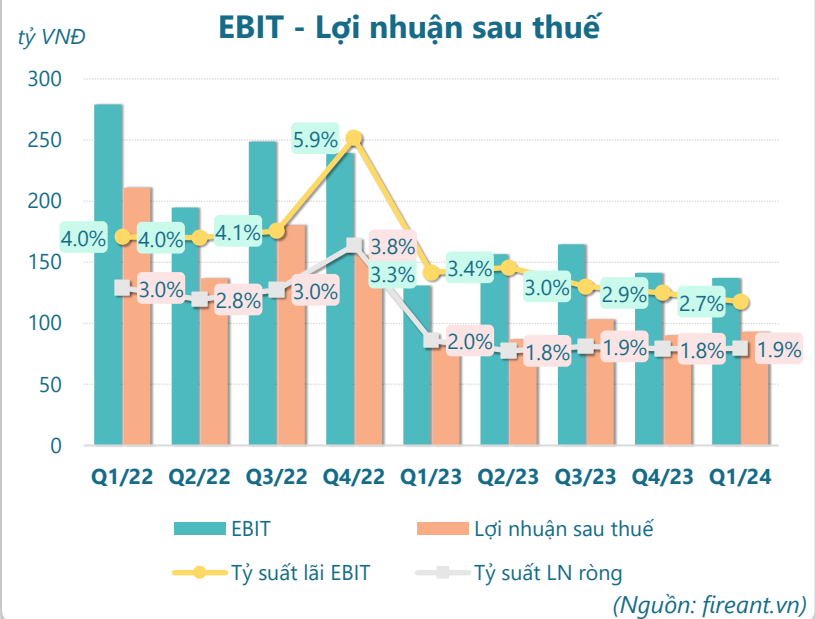
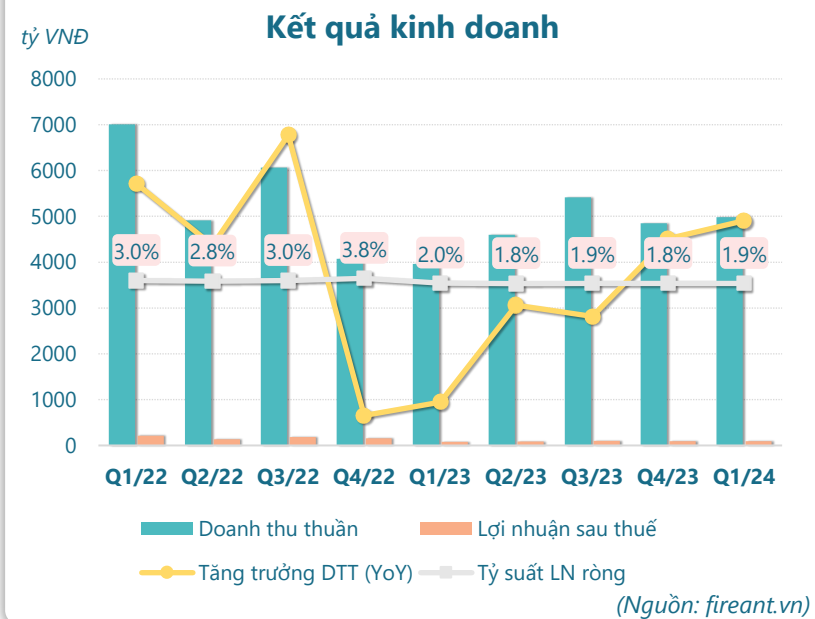
ROE

2023

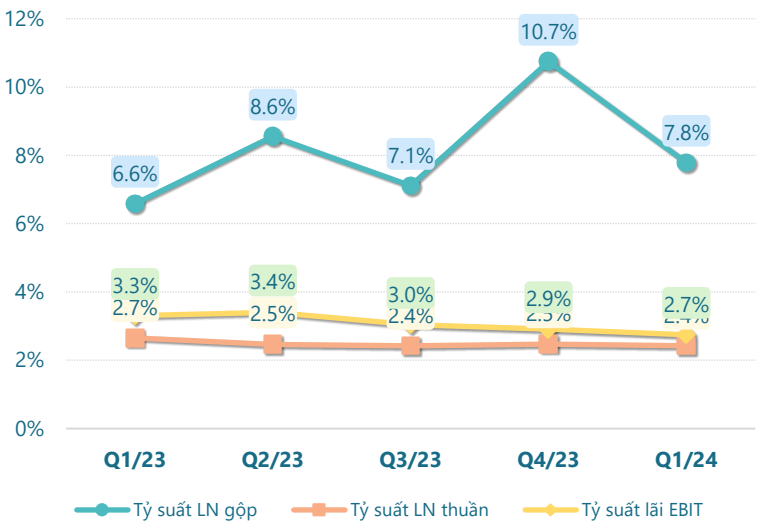
14.0%

+/- YoY: ▼ 18.5%



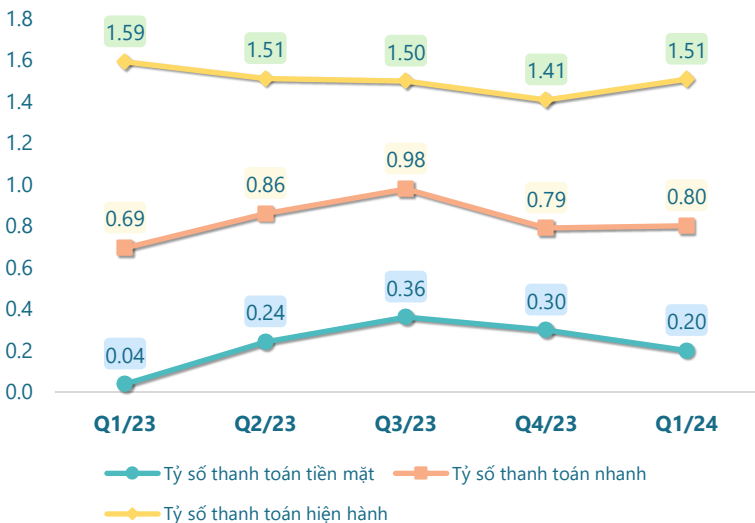


Tỷ suất lợi nhuận



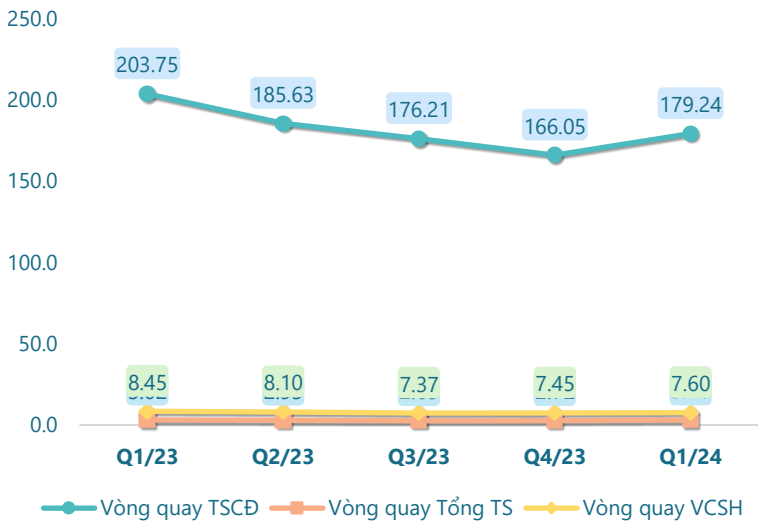
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



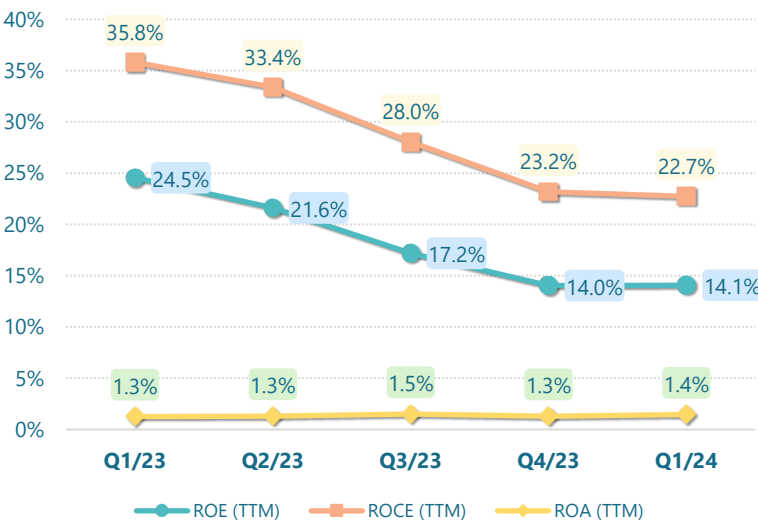
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



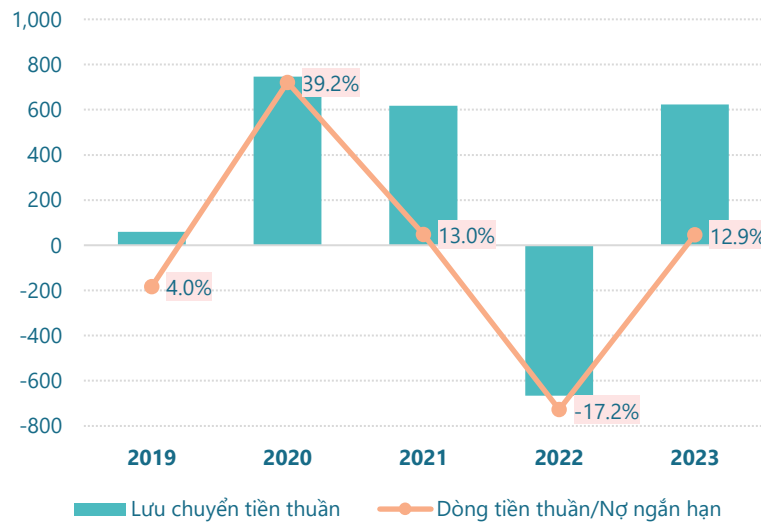
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



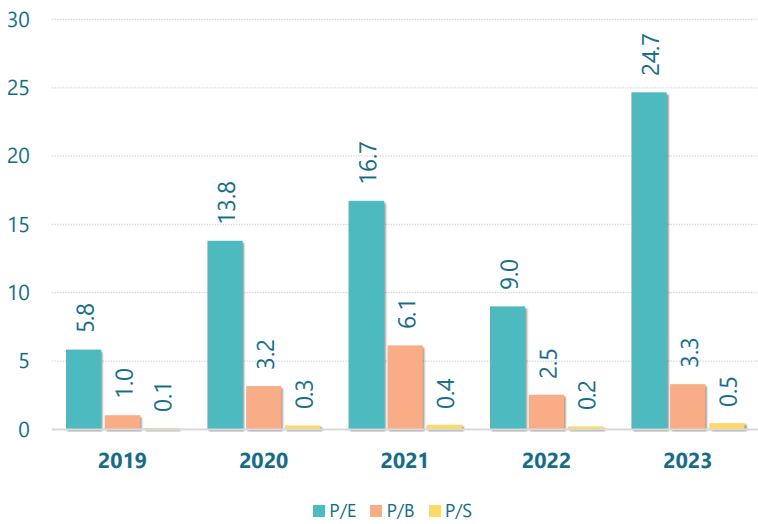
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)